

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100826/QĐ-BUV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Đại học chính quy đợt 1 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM (BUV)

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 12 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 4 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch và Thông tin tuyển sinh Đại học hệ chính quy của Trường Đại học Anh Quốc Việt Nam năm 2026;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng tuyển sinh Đại học ngày 10 tháng 8 năm 2026;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2026,



I

I

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 390 thí sinh trúng tuyển vào Đại học chính quy năm 2026 đợt 1 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Đào tạo, Khảo thí và Quản lý sinh viên cùng trường các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Bộ GD và ĐT (để báo cáo);
 - Đơn vị phối hợp đào tạo;
- Lưu: ASSA, Legal.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI
TRƯỜNG HỌC
ĐẠI HỌC
ANH QUỐC
VIỆT NAM



GS.TS. Raymond Daniel Gordon

VÀ
ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG
HỌC
QUỐC
NAM



**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2026
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
1	31021180	ĐÀO THIÊN ANH QUÂN	21/11/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
2	79021794	HỒ KHẮC MINH QUÂN	07/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
3	01014968	VÕ AN QUÂN	28/02/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
4	01055294	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUÝ	09/06/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
5	33013474	ĐỖ THẾ QUYỀN	02/01/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
6	01024267	BÙI THÁI SƠN	28/08/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
7	01015803	NGUYỄN THÁI SƠN	11/03/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
8		NGUYỄN THANH SƠN	25/11/2007	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
9	01128885	TRẦN CHÍ SƠN	09/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
10	01044720	TRẦN ĐOÀN ĐỨC TÂM	06/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
11	01074998	NGUYỄN DUY THÁI	08/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
12	01046531	PHẠM XUÂN THÁI	03/03/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
13	01089263	HOÀNG MINH THÀNH	15/03/2007	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
14	01044228	LÊ TIẾN THÀNH	06/11/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
15	33001466	NGUYỄN HỮU THÀNH	23/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
16	01128905	NGUYỄN TIẾN THÀNH	10/09/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
17	01054735	PHẠM MINH THÀNH	05/03/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
18	25017900	TRƯƠNG TIẾN THÀNH	17/11/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
19	25043869	TRẦN NGỌC THẠCH	24/08/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
20	33013519	NGUYỄN TÙNG THI	20/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
21	01002761	PHÙNG HỮU BẢO THẮNG	05/01/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
22	24024832	NGUYỄN QUANG THỊNH	25/09/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
23	31021239	BÙI PHƯƠNG THẢO	22/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
24	33013499	BÙI THỊ NGỌC THẢO	20/02/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
25	01125123	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	29/12/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
26	22010360	TRẦN PHƯƠNG THẢO	04/12/2008	Nữ	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
27	01053971	NGUYỄN MINH THU	10/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
28	31017492	LƯƠNG NGỌC THUẬN	11/06/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
29	01011245	MAI NGỌC ANH THU	15/09/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
30	01088629	NGUYỄN MINH THU	17/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
31	79059750	PHÙNG ANH THU	18/07/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
32	01040142	TRẦN LÂM THU'	22/10/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
33	01024328	VŨ ANH THU'	03/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
34	01071506	PHẠM HOÀNG MINH THY	17/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
35	01088623	PHÙNG MINH THỦY	24/07/2008	Nữ	7210403	Thiết kế đồ họa
36	24024853	PHẠM MINH TIẾN	31/07/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
37	15010236	TRẦN ĐỨC TOÀN	26/03/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
38	01044246	VŨ KHÁNH TOÀN	08/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
39	01025438	LÊ HƯƠNG TRÀ	18/10/2008	Nữ	7210403	Thiết kế đồ họa
40	31021635	BÙI HÀ HẢI TRANG	19/01/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
41	33001525	BÙI LOAN TRANG	12/04/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
42	01044247	DƯƠNG HOÀNG TRANG	24/03/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
43	01128986	LÃ DIỆP TRANG	13/11/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
44	38012570	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	15/05/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
45	01126882	NGÔ DIỄM TRANG	30/04/2008	Nữ	7210403	Thiết kế đồ họa
46	01052670	NGUYỄN QUỲNH TRANG	31/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
47	01074213	BÙI BẢO TRÂM	04/05/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
48	01042252	ĐINH BẢO TRÂM	27/02/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
49	01040763	PHAM GIA TUỆ TRẦN	17/10/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
50	33013581	TRẦN MINH TRÍ	29/12/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
51	01074227	TRƯƠNG GIA TRÍ	05/12/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
52	01044253	NGUYỄN KIỀU TRINH	16/03/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
53	48008066	NGUYỄN THANH TRÚC	12/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
54	01057264	ĐỖ XUÂN TRUNG	24/06/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
55	31021306	ĐÀO TIẾN TRUNG	03/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
56	01088685	NGUYỄN QUỐC TRUNG	21/03/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
57	01052694	NGUYỄN THẠCH ANH TÚ	30/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
58	01026788	TRẦN TÚ	07/04/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
59	01126239	HOÀNG HUY TUẤN	23/01/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
60	01026149	NGUYỄN ANH TUẤN	09/06/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
61	33018918	PHẠM ĐỒNG ANH TUẤN	05/01/2008	Nam	7310101	Kinh tế
62	68021805	VÕ HUY TUẤN	26/09/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
63	31026193	VŨ ĐỨC TUẤN	12/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
64	31021325	NGUYỄN MINH TÙNG	01/08/2008	Nam	7310101	Kinh tế
65	01055386	LÊ MINH TUỜNG	08/11/2008	Nam	7310101	Kinh tế
66	01044833	VŨ PHÚC TÙNG VÂN	21/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
67	31021340	LÊ TUỜNG VI	31/12/2008	Nữ	7210403	Thiết kế đồ họa
68	01041521	NGUYỄN ĐÌNH ANH VŨ	12/08/2008	Nam	7310101	Kinh tế
69	01008965	ĐOÀN PHƯƠNG VY	15/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
70	33013636	NGUYỄN LAN VY	04/12/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
71	01008980	NGUYỄN NGỌC LINH VY	17/09/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
72	48026447	PHẠM LÊ LÂM VY	02/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
73	01071581	TỔNG KHÁNH VY	12/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
74	01129170	NGUYỄN KIM YẾN	30/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
75	01071082	TRẦN BẢO YẾN	09/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
76	01069155	HOÀNG MINH AN	17/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
77	01125217	LÊ MINH HOÀNG AN	17/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
78	01125701	NGUYỄN BẢO AN	10/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
79	01062240	NGUYỄN KHÁNH AN	22/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
80	01125221	NGUYỄN LÊ THUẬN AN	21/02/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
81	01052059	NGUYỄN PHÚC AN	21/10/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
82	31025544	NGUYỄN PHÚC AN	23/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
83	01052060	NGUYỄN THÀNH AN	26/08/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
84	01039025	PHAN HÀ AN	24/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
85	33023914	VŨ LÊ HẢI AN	07/04/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
86	01039028	VŨ VIÊN AN	09/11/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
87	01043698	BÙI QUỲNH ANH	29/05/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
88	01125229	BÙI TRANG ANH	01/12/2008	Nữ	7480101	Khoa học máy tính
89	01005157	CHU MINH ANH	13/09/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
90	01027655	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG ANH	28/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
91	01043712	HÀ KIỀU ANH	24/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
92	01010558	HÀ TÙNG ANH	02/06/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
93	01105140	HOÀNG BẢO THIÊN ANH	18/08/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
94	24024316	HOÀNG HÙNG ANH	26/10/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
95	01088234	HOÀNG KỶ ANH	20/04/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
96	01016787	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
97	01124620	HOÀNG TRẦN VIỆT ANH	18/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
98	79049992	LÊ HUYỀN TRÂM ANH	13/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
99	01125743	LÊ MAI LÂM ANH	06/01/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
100	01032528	LÊ NHƯ HÀ ANH	03/01/2008	Nữ	7310101	Kinh tế
101	01125258	LÊ PHƯƠNG ANH	28/06/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
102	01005688	LÊ PHƯƠNG ANH	27/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
103	31017371	LÊ QUỐC ANH	06/09/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
104	01010076	LƯƠNG ĐỨC ANH	16/03/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
105	01070547	LƯU NGUYỄN TƯỜNG ANH	03/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
106	01103514	MAI QUỲNH ANH	16/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
107	01124629	NGÔ ĐỨC ANH	18/02/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
108	01005180	NGÔ NGỌC PHƯƠNG ANH	04/09/2005	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
109	01052105	NGUYỄN CHÂU ANH	15/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
110	33012908	NGUYỄN ĐỖ HÙNG ANH	08/01/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
111	01046766	NGUYỄN HOÀNG CHÂU ANH	30/06/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
112	01090643	NGUYỄN HUYỀN ANH	18/04/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
113	31020516	NGUYỄN KIM ANH	05/07/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
114	01105155	NGUYỄN LÊ DUY ANH	10/03/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
115	01010597	NGUYỄN LÊ VY ANH	23/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
116	01125772	NGUYỄN LƯƠNG ANH	31/03/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
117	40003399	NGUYỄN MINH ANH	24/07/2008	Nữ	7310101	Kinh tế
118	01054237	NGUYỄN NGỌC ANH	06/09/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
119	31027086	NGUYỄN NGỌC ANH	28/09/2008	Nữ	7480101	Khoa học máy tính
120	01039697	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	19/02/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
121	01052121	NGUYỄN NHẬT ANH	06/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
122	33000939	NGUYỄN QUANG ANH	05/02/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
123	01128097	NGUYỄN QUỲNH ANH	24/01/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
124	01074432	NGUYỄN QUỲNH ANH	02/01/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
125	01009098	NGUYỄN QUỲNH ANH	03/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
126	01000780	NGUYỄN TRÍ ANH	25/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
127	01054852	NGUYỄN VƯƠNG KỲ ANH	15/07/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
128	01036914	NHÂM NHẬT ANH	05/03/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
129	01079013	PHAN PHƯƠNG ANH	29/11/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
130	01008611	PHẠM MỸ THÁI ANH	03/09/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
131	01016880	PHẠM NHẬT HỒNG ANH	24/12/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
132	01091097	PHẠM QUỲNH ANH	01/03/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
133	01056800	TRẦN ĐỨC ANH	19/04/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
134	37023570	TRẦN HOÀNG MINH ANH	12/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
135	01014486	TRẦN MINH ANH	09/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
136	31017380	TRẦN MINH ANH	13/01/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
137	01073128	TRẦN NGỌC ANH	30/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
138	15004073	VŨ HỒ VÂN ANH	11/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
139	31020562	VŨ LÊ QUỲNH ANH	30/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
140	01008111	VŨ MINH ANH	23/08/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
141	22015292	VŨ THẢO ANH	23/10/2008	Nữ	7310101	Kinh tế
142	33006589	NGUYỄN NGỌC ANH	25/04/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
143	01052157	ĐÌNH DUY BÁCH	21/12/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
144	01016924	HOÀNG NGUYỄN BÁCH	16/03/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)

ĐẦU TÀI

GIẤY

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
145	31020578	LÊ SƠN BÁCH	07/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
146	33012947	NGUYỄN QUANG GIA BÁCH	19/09/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
147	33012948	PHẠM QUANG BÁCH	10/04/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
148	25005106	BÙI THỊ THÁI BÌNH	07/02/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
149	01124695	LÊ VŨ THÁI BÌNH	04/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
150	01056846	NGUYỄN QUỐC BÌNH	13/08/2008	Nam	7210403	Thiết kế đồ họa
151	31021425	NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	23/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
152	31018375	BÙI DƯƠNG GIA BẢO	28/10/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
153	01016946	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	28/07/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
154	01036991	NGUYỄN LÊ GIA BẢO	08/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
155	01128197	HOÀNG TIẾN CAO	17/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
156	25003429	LÊ THỊ MINH CHÂU	24/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
157	01074489	NGUYỄN LÊ MINH CHÂU	30/06/2007	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
158	01044433	NGUYỄN MINH CHÂU	26/05/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
159	31028315	TRẦN THỊ MINH CHÂU	08/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
160	01124706	TRỊNH LÂM CHÂU	25/02/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
161	01049140	TRỊNH VŨ CHÂU	12/10/2008	Nữ	7210403	Thiết kế đồ họa

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
162	01039732	HOÀNG CHI	04/08/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
163	01015093	HOÀNG LINH CHI	23/08/2008	Nữ	7480101	Khoa học máy tính
164	25043582	NGUYỄN HÀ CHI	26/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
165	01074500	NGUYỄN KHÁNH CHI	31/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
166	24024400	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI	15/06/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
167	33000987	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	14/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
168	01124718	NGUYỄN TRẦN MAI CHI	28/01/2008	Nữ	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
169	01072311	NGUYỄN TÙNG CHI	15/03/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
170	01008653	PHẠM ĐÀM NHÃ CHI	27/09/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
171	01008655	TRẦN BẢO CHI	02/09/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
172	01072313	TRẦN NGỌC KHÁNH CHI	11/03/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
173	01005837	TRẦN THỊ QUỲNH CHI	02/04/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
174	44003908	LÊ MINH CHÍ	07/04/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
175	01087824	TRẦN ĐÌNH CHÍ	03/05/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
176	01046893	PHẠM DOANH CHÍNH	16/11/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
177	01088319	NGUYỄN THÀNH CHUNG	15/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
178	01015120	TÔN MẠNH CƯỜNG	24/07/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
179	31020633	PHAN HOÀNG BÍCH DIỆP	30/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
180	01083030	PHAN THỊ NGỌC DIỆP	16/02/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
181	24001083	PHẠM DOANH DOANH	18/06/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
182	38002378	LƯƠNG TRUNG DŨNG	24/01/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
183	01022663	NGUYỄN LÊ DŨNG	07/04/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
184	01054438	NGUYỄN TRÍ DŨNG	21/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
185	01089421	NGUYỄN TRÍ DŨNG	07/08/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
186	01010767	PHẠM TIẾN DŨNG	14/08/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
187	01008667	ĐOÀN KHÁNH DUY	12/07/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
188	01005871	NGUYỄN THANH KHÁNH DUY	13/10/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
189	31043896	TRẦN KHÁNH DUY	13/04/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
190	01087855	ĐỒNG MINH THÙY DƯƠNG	23/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
191	31022722	LÊ TRẦN ÁNH DƯƠNG	20/11/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
192	01039769	NGUYỄN ĐÌNH THÁI DƯƠNG	20/12/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
193	01122129	NGUYỄN NHẬT DƯƠNG	07/12/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
194	01015144	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	07/03/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
195	01124750	VŨ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	11/02/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
196	01118048	NGUYỄN TÀI ĐẮC	08/01/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
197	31025703	BÙI MINH ĐỨC	01/12/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
198	01044485	ĐỖ ANH ĐỨC	18/02/2008	Nam	7310101	Kinh tế
199	01125890	ĐOÀN NGỌC ĐỨC	02/01/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
200	01017130	HOÀNG VŨ MINH ĐỨC	14/08/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
201	01044487	LÊ MINH ĐỨC	04/10/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
202	01022796	NGÔ MINH ĐỨC	28/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
203	01124759	NGUYỄN HUY ĐỨC	10/11/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
204	24024478	VI ANH ĐỨC	24/07/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
205	31020696	VŨ VIỆT ĐỨC	13/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
206	56005945	DIỆP TƯ ĐẠT	23/03/2008	Nam	7210403	Thiết kế đồ họa
207	24000209	HOÀNG THIÊN ĐẠT	03/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
208	01052184	NGUYỄN CHÍ ĐẠT	30/08/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
209	01025783	NGUYỄN THU GIANG	06/02/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
210	01128266	ĐOÀN NHẬT HẠ	06/02/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
211	38004435	LÊ VĂN HÀ	29/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
212	01044499	NGUYỄN NGỌC HÀ	26/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
213	25043650	NGUYỄN TÚ HÀ	06/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
214	33001110	NGUYỄN TẤN HÀO	02/11/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
215	01074629	HOÀNG BẢO HÂN	12/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
216	24031221	LÊ GIA HÂN	11/12/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
217	01018658	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	28/06/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
218	01128270	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	19/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
219	01125914	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	24/12/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
220	01126548	TRẦN BẢO HÂN	03/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
221	01015200	TRỊNH GIA HÂN	29/02/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
222	01052199	TRỊNH GIA HÂN	21/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
223	48012645	VÕ GIA HÂN	06/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
224	01054954	ĐINH HOÀNG HẢI	13/01/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
225	79069112	KHÚC SƠN HẢI	20/10/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
226	01075879	NGUYỄN HỮU HẢI	28/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
227	01125904	PHẠM HOÀNG HẢI	22/02/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
228	01088892	TRẦN HOÀNG HẢI	29/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
229	37025080	TRẦN THANH HẢI	11/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
230	37024330	BÙI TRUNG HIẾU	03/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
231	01127029	ĐẶNG NGỌC MINH HIẾU	28/05/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
232	31021484	ĐOÀN HOÀNG HIẾU	10/01/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
233	20000967	MA TIẾN HIẾU	01/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
234	01125934	PHAN XUÂN HIẾU	14/10/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
235	33013136	BÙI VIỆT HOÀNG	10/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
236	20005679	HỨA HỮU HOÀNG	28/10/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
237	79091765	TRẦN NGỌC HOÀNG	29/09/2008	Nam	7310101	Kinh tế
238	01062459	NGUYỄN VIỆT HÙNG	09/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
239	01004328	NGUYỄN VŨ MINH HÙNG	04/01/2007	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
240	01051768	ĐỖ GIA HUY	06/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
241	33013159	ĐINH GIA HUY	09/10/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
242	01124798	ĐINH GIA HUY	24/11/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
243	33013165	LÊ THÁI HUY	19/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
244	33001165	NGÔ GIA HUY	04/01/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
245	01091205	NGUYỄN ĐỨC HUY	26/06/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
246	01053005	NGUYỄN GIA HUY	05/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
247	01072005	NGUYỄN GIA HUY	04/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
248	01054628	NGUYỄN VŨ GIA HUY	25/04/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
249	01052242	TRẦN ĐỨC HUY	18/10/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
250	01072020	TRẦN LÊ GIA HUY	18/10/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
251	01044548	VŨ GIA HUY	02/11/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
252	31020810	ĐỖ TIẾN HÙNG	22/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
253	31020811	LÊ ĐẠI HÙNG	03/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
254	31027353	LÊ QUANG HÙNG	01/07/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
255	15005834	NGUYỄN HÀ TUẤN HÙNG	05/09/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
256	31027979	PHẠM GIA HÙNG	08/07/2008	Nam	7210403	Thiết kế đồ họa
257	01044557	VŨ PHÚC HÙNG	02/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
258	01041201	NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG	04/09/2008	Nữ	7480101	Khoa học máy tính
259	79051099	ĐẬU XUÂN KỲ	19/05/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
260	96018096	NGUYỄN PHƯƠNG KỲ	08/04/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
261	01052265	PHÙNG MINH KHANG	03/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
262	01040508	ĐỖ AN KHÁNH	18/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
263	01045175	LÊ NAM KHÁNH	03/07/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
264	01091217	LÊ QUỐC KHÁNH	06/01/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
265	24024567	NGUYỄN CAO BẢO KHÁNH	13/11/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
266	01040512	NGUYỄN DẠ KHÁNH	20/05/2008	Nữ	7310101	Kinh tế
267	01124839	ĐINH NGỌC AN KHÊ	19/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
268	01057171	TẠ GIA KHOA	12/06/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
269	01039336	LÊ KHÔI	20/11/2008	Nam	7310101	Kinh tế
270	01017206	LÊ MINH KHÔI	23/06/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
271	01054995	NGUYỄN ANH KHÔI	28/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
272	01054996	NGUYỄN CÔNG ĐĂNG KHÔI	23/09/2008	Nam	7310101	Kinh tế
273	25007133	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	14/05/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
274	01037819	NGUYỄN KHẮC MINH KHÔI	13/11/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
275	01034429	ĐÀO MINH KHUÊ	20/09/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
276	33013223	PHẠM MINH KHUÊ	06/02/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
277	01027115	TÔ MINH KHUÊ	20/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
278	01044574	NGUYỄN HUY TUẤN KIÊN	23/04/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
279	24031360	NGUYỄN THỊ THANH LAM	27/02/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
280	01015285	PHẠM MAI LAN	24/07/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
281	33013236	ĐINH THÙY LÂM	29/08/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
282	01090864	NGUYỄN KHẮC LÂM	11/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
283	01040571	NGUYỄN DANH LỘC	05/10/2008	Nam	7310101	Kinh tế
284	33001285	PHẠM HUY LỘC	06/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
285	68032402	PHAN KHẮC HOÀNG LỊCH	18/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
286	01052327	CÙ PHƯƠNG BẢO LINH	08/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
287	01008769	HOÀNG TRẦN GIA LINH	30/03/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
288	01044594	LÊ NGỌC LINH	23/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
289	01126612	LƯƠNG PHÚC TÚ LINH	08/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
290	01008772	LƯU GIA LINH	19/02/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
291	01039941	NGUYỄN AN NGỌC LINH	11/03/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
292	01040551	NGUYỄN HÀ BẢO LINH	28/11/2008	Nữ	7210403	Thiết kế đồ họa
293	01126619	NGUYỄN HÀ LINH	30/01/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
294	01124877	NGUYỄN HÀ LINH	23/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
295	01033321	NGUYỄN KHÁNH LINH	19/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
296	01124879	NGUYỄN LƯƠNG NGỌC LINH	14/07/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
297	01025851	NGUYỄN NGỌC HÀ LINH	05/02/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
298	31020917	NGUYỄN NGỌC LINH	13/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
299	31017446	NGUYỄN PHAN NGỌC LINH	17/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
300	31030786	NGUYỄN THẢO LINH	20/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
301	01015378	NGUYỄN TRẦN HÀ LINH	20/08/2008	Nữ	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
302	01044605	NGUYỄN TRÚC LINH	15/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh

GIÁO DỤC
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
AN
VIỆT NAM

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
303	01060686	NGUYỄN XUÂN KHÁNH LINH	07/06/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
304	31020934	TÔ GIA LINH	06/03/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
305	01014856	TRẦN GIA LINH	08/06/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
306	01088427	TRẦN MAI LINH	15/11/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
307	66009354	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	07/09/2008	Nữ	7310101	Kinh tế
308	01043501	VŨ DIỆU LINH	09/12/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
309	33001263	VŨ KHÁNH LINH	22/07/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
310	01015418	VŨ PHƯƠNG LINH	05/06/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
311	33013299	LÊ HỒNG LONG	11/04/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
312	33001273	NGUYỄN DƯƠNG NHẬT LONG	31/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
313	01062529	NGUYỄN HOÀNG LONG	17/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
314	01008787	NGUYỄN NGỌC BẢO LONG	17/08/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
315	01091236	TRẦN THẾ GIA LONG	12/04/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
316	33001289	LÊ KHÁNH LY	24/04/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
317	01124912	NGUYỄN LƯƠNG NGỌC LY	14/07/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
318	01052415	ĐỖ TUYẾT MAI	10/02/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
319	01040576	PHẠM THANH MAI	03/04/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
320	01020945	BÙI ĐỨC MINH	29/09/2008	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
321	01055151	BÙI ĐỨC MINH	27/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
322	01024535	DOÃN HẢI MINH	10/08/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
323	01040581	ĐỖ ĐỨC MINH	04/02/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
324	33001310	ĐỖ HOÀNG MINH	14/07/2008	Nam	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
325	01017883	ĐẶNG HÀ NGỌC MINH	09/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
326	01126072	ĐOÀN HẠNH MINH	15/04/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
327	01124934	HOÀNG ĐỨC MINH	18/11/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
328	01012662	HOÀNG THÁI NGỌC MINH	29/09/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
329	01073595	KIỀU HOÀNG MINH	13/11/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
330	24024660	LÊ NHO MINH	10/11/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
331	31020991	LƯƠNG NGỌC TUỆ MINH	22/08/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
332	01045237	NGUYỄN BÌNH MINH	06/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
333	01012668	NGUYỄN DOÃN NHẬT MINH	13/07/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
334	33001320	NGUYỄN HOÀNG NHẬT MINH	10/08/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
335	01027345	NGUYỄN HUY MINH	25/06/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
336	01040591	NGUYỄN MINH	22/03/2007	Nam	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
337	01055160	NGUYỄN NHẬT MINH	10/03/2008	Nam	7310101	Kinh tế
338	31021001	NGUYỄN NHẬT MINH	05/10/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
339	01124943	NGUYỄN QUANG MINH	12/12/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
340	01009906	PHẠM ANH MINH	08/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
341	48004761	PHẠM HOÀNG MINH	30/01/2008	Nam	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
342	01105485	PHẠM NGUYỄN NGỌC MINH	05/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
343	33001334	TRẦN ĐỨC MINH	18/12/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
344	01027363	TRẦN NGỌC BẢO MINH	28/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
345	01044646	TRƯƠNG ANH MINH	27/12/2008	Nam	7310101	Kinh tế
346	33001336	VŨ TUẤN MINH	08/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
347	01045245	ĐINH THỊ TRÀ MY	01/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
348	01044653	TRỊNH NGUYỄN HÀ MY	02/09/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
349	01024692	HOÀNG QUỐC NAM	03/09/2008	Nam	7810201	Quản trị khách sạn
350	01041990	LÊ NGUYỄN HOÀNG NAM	20/06/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
351	33013377	PHẠM HOÀI NAM	03/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
352	79041005	PHẠM HOÀI NAM	02/07/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
353	33013379	TRỊNH BẢO NAM	27/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
354	01043606	KHƯƠNG NGUYỆT NGÀ	21/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
355	01126717	ĐÌNH KIM NGÂN	10/10/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
356	01044661	NGUYỄN KIM NGÂN	27/09/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
357	01073940	HOÀNG BẢO NGỌC	17/11/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
358	01127327	NGÔ VŨ MINH NGỌC	19/01/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
359	01007283	NGUYỄN MINH NGỌC	20/06/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
360	25035649	TRẦN KHÁNH NGỌC	02/09/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
361	31021094	VŨ MINH NGỌC	09/01/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
362	01055232	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	27/06/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
363	01019491	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	04/10/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
364	01040634	TẠ VŨ CAO NGUYỄN	07/11/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
365	01042042	TRẦN BÌNH NGUYỄN	12/06/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
366	01042727	TRẦN KHÔI NGUYỄN	30/04/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
367	01008825	TRẦN MINH NGUYỄN	24/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
368	33001394	NGUYỄN NHAN QUỲNH NHI	04/09/2008	Nữ	7210403B	Thiết kế đồ họa (2 bên cùng cấp bằng)
369	01126765	NGUYỄN YẾN NHI	20/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
370	31008990	LÊ THỊ HỒNG NHIÊN	16/02/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
371	40006735	NGUYỄN BẰNG NHẬT	16/05/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
372	33001382	PHẠM QUANG NHẬT	08/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
373	01060872	CAO TUYẾT NHUNG	28/01/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
374	01040649	NGÔ NGỌC MINH NHƯ	07/12/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
375	33013435	NGUYỄN VĂN PHI	04/10/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
376	01040067	ĐINH THANH PHONG	25/02/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
377	01036122	NGUYỄN HẢI PHONG	27/02/2008	Nam	7480101B	Khoa học máy tính (BUV cấp bằng)
378	01044694	NGUYỄN TUẤN PHONG	25/08/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
379	01125050	NGUYỄN NGỌC AN PHÚ	12/08/2008	Nam	7480101	Khoa học máy tính
380	51003219	NGUYỄN NGỌC PHÚ	25/09/2008	Nam	7340101	Quản trị Kinh doanh
381	33013439	NGUYỄN NGUYỄN PHÚC	21/10/2008	Nam	7310101	Kinh tế

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển
382	31017479	TRẦN NGỌC HỒNG PHÚC	15/12/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn
383	01040669	LÊ MINH PHƯƠNG	22/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
384	01016588	NGHIÊM LÂM PHƯƠNG	25/10/2008	Nữ	7210403	Thiết kế đồ họa
385	01090081	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	16/08/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
386	01024232	NGUYỄN NGỌC HÀ PHƯƠNG	02/07/2008	Nữ	7340201B	Tài chính - Ngân hàng (2 bên cùng cấp bằng)
387	79033494	NGUYỄN NGỌC THANH PHƯƠNG	09/11/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
388	01126133	PHẠM MINH PHƯƠNG	28/10/2008	Nữ	7340101B	Quản trị Kinh doanh (BUV cấp bằng)
389	01044705	TRỊNH HIỀN PHƯƠNG	07/07/2008	Nữ	7340101	Quản trị Kinh doanh
390	01007344	TRƯƠNG NGỌC NGUYỄN PHƯƠNG	18/10/2008	Nữ	7810201	Quản trị khách sạn

